

Số: 18 /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét, quyết định đồ án quy hoạch phân khu xây dựng
Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G
thuộc phân khu Sinh thái phía Tây, tỷ lệ 1/2.000

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ khoản 4 Điều 59 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024 quy định: “4. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được thẩm định đồ án quy hoạch¹ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện việc phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.”

Căn cứ Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng 2014 quy định: “4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt”;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND thành phố về nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định và cho ý kiến chỉ đạo trước khi phê duyệt các nội dung liên quan đến đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G thuộc Sinh thái phía Tây, tỷ lệ 1/2.000²; cụ thể:

1. Tên đồ án

Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G thuộc phân khu Sinh thái phía Tây, TL 1/2.000.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch

UBND thành phố giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp.

3. Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch

Liên danh Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn – Phân viện quy hoạch đô thị và nông thôn Miền Trung.

4. Phạm vi, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch

¹ Sở Xây dựng thẩm định (Báo cáo thẩm định số 2345/BC-SXD ngày 21/4/2025) và lấy ý kiến thống nhất Bộ Xây dựng (Công văn số 5625/BXD-QHKT ngày 24/6/2025)

² Hồ sơ: https://drive.google.com/file/d/1rGNtf8SDwXxN_kztYRMgF8J7zUTztLT5/view

a) Phạm vi ranh giới:

Phân khu xây dựng Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G thuộc phân khu Sinh thái phía Tây tại thôn Phú Túc, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ranh giới được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc và phía Nam : Giáp khu vực đồi núi của xã Hòa Vang;
- Phía Đông và phía Tây : Giáp tuyến đường Quốc lộ 14G.

b) Diện tích:

Quy mô diện tích: khoảng **339 ha³**.

c) Tính chất:

- Định hướng là phân khu sinh thái, phát triển hạn chế dựa trên đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Các điểm tham quan du lịch mạo hiểm, sinh thái cho người dân và du khách.

- Phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng, khám phá tận dụng khai thác điều kiện tự nhiên tại khu vực, phát triển du lịch sinh thái dã ngoại dọc tuyến Quốc lộ 14G (Khu công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu du lịch Lái Thiêu, Khu du lịch Hòa Phú Thành, Khu du lịch Suối Hoa,...).

5. Chỉ tiêu về dân số và hạ tầng kỹ thuật

a) Chỉ tiêu cơ bản về dân số:

Dân số quy đổi khoảng 1.000 người phê duyệt tại nhiệm vụ theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 của UBND thành phố.

b) Hạ tầng kỹ thuật:

- Cao độ nền: Chọn cao trình nền xây dựng tối thiểu bằng cao trình mực nước sông ứng với tần suất $P = 1\div 5\%$, tùy theo từng khu vực dọc theo sông Luông Đông (cao trình từ +35,13m đến +196,17m). Cao độ khống chế tôn nền tối thiểu cao hơn mực nước tính toán tối thiểu 0,3m, có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu.

- Giao thông: Đường cấp khu vực là tuyến Quốc lộ 14G đoạn qua dự án, được đề xuất quy mô mặt cắt ngang 42,5m, chiếm tỉ lệ 11%. Tuy nhiên, tuyến 14G này không nằm trong ranh giới quy hoạch của đồ án.

- Cấp nước:

+ Cấp nước sinh hoạt: 170 l/người.ngđ.

+ Nước công trình công cộng đô thị: 40 m³/ha.ngđ.

+ Nước cấp công trình dịch vụ khác: 10%Q_{sh}.

+ Nước phục vụ tưới cây: 2 l/m².ngđ.

+ Nước rửa đường: 0,6 l/m².ngđ.

+ Nước dự phòng, rò rỉ: 10% Q_{tổng}.

- Cấp điện: Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: điện năng 1.100 KWh/người.năm; phụ tải 450 W/người.

³ Vì chỉnh ô quy hoạch STT-4 và STT-5 phù hợp với địa hình tự nhiên tại khu vực, lựa chọn khu vực quy hoạch thuận lợi cho xây dựng, hạn chế tối đa tác động vào điều kiện tự nhiên và bám theo lộ giới tuyến Quốc lộ 14G, quy mô diện tích phân khu không thay đổi là 339ha.

- Thông tin liên lạc: Đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 100%.
- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:
 - + Nước thải sinh hoạt: tỷ lệ thu gom 100% lượng nước cấp;
 - + Công cộng đô thị: tỷ lệ thu gom 100% lượng nước cấp;
- Chất thải rắn:
 - + Lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh: 1,0 kg/người-ngày.
 - + Tỷ lệ thu gom: 100%.
- Chỉ tiêu hạ tầng đối với cơ sở lưu trú dịch vụ:
 - + Cấp nước sinh hoạt: 150 l/người.ngđ; tỷ lệ cấp nước 100%;
 - + Nước phục vụ tưới cây: 2 l/m².ngđ;
 - + Nước rửa đường giao thông: 0,6 l/m².ngđ
 - + Nước thải sinh hoạt: thu gom 100%.
 - + Lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt: 1,0 kg/người-ngày, tỷ lệ thu gom: 100%.

6. Cơ cấu sử dụng đất

a) Phân khu chức năng :

Không gian của Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường quốc lộ 14G, được phân thành các khu vực:

- Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ chất lượng cao gồm khu Công viên Suối khoáng nóng Núi Thần Tài và khu vực liên kết mở rộng, khu quy hoạch mới phía Đông Bắc tuyến Quốc lộ 14G.

- Khu du lịch sinh thái cộng đồng kết hợp các hoạt động trải nghiệm sinh thái, vận động ngoài trời gồm Khu trượt thác Hoà Phú Thành, Lái Thiêu, Suối Hoa, Dốc Kiền, khu quy hoạch mới phía Nam tuyến Quốc lộ 14G và phía Tây Bắc khu vực quy hoạch.

- Mặt nước dựa trên các con suối và sông Luông Đông hiện có.

- Công trình công cộng là Trạm quản lý bảo vệ rừng Phú Túc phía Bắc tuyến Quốc lộ 14G.

- Khu dịch vụ công cộng chung (không là du lịch) có chức năng trưng bày, triển lãm, mua sắm và thưởng thức các sản phẩm OCOP phục vụ chung cho cộng đồng dân cư tại khu vực trao đổi, bán các mặt hàng nông sản cho du khách.

- Khu cây xanh công cộng có chức năng phục vụ nhu cầu lễ hội của người dân bản địa phù hợp với văn hóa địa phương.

- Khu hạ tầng kỹ thuật gồm Cửa hàng xăng dầu, Trạm xử lý nước thải.

b) Cơ cấu sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn phân khu

TT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	DVDL	Khu dịch vụ du lịch	298.83	88.15
2	DV	Khu dịch vụ (không bao gồm dịch vụ du lịch)	2.37	0.70

3	HTKT	Hạ tầng kỹ thuật khác	1.50	0.44
4	CQ	Cơ quan, trụ sở	0.15	0.04
5	CXCC	Cây xanh sử dụng công cộng	6.95	2.05
6	BDXPC	Bãi đỗ xe PCCC	0.30	0.09
7	GTPC	Giao thông PCCC	0.71	0.21
8	SK	Sông, suối, kênh rạch	28.19	8.32
		Tổng cộng	339.00	100.00

Trong đó, liên quan đến các khu vực có chức năng an ninh, quốc phòng thực hiện theo quy định bảo vệ bí mật nhà nước nên không thể hiện toàn bộ trong đồ án quy hoạch phân khu. Việc triển khai đầu tư xây dựng tại các khu vực có chức năng an ninh, quốc phòng được cấp thẩm quyền quyết định thực hiện cụ thể theo quy định pháp luật.

7. Nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan.

- Tổ chức không gian tổng thể toàn khu vực tuân thủ định hướng phát triển không gian theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021. Quy mô và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch của các ô đất phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

- Định hướng tổ chức không gian dịch vụ du lịch của Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường quốc lộ 14G gồm:

+ Đối với khu vực phía Bắc và phía Đông của khu vực quy hoạch là khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ chất lượng cao gồm khu Công viên Suối khoáng nóng Núi Thần Tài và khu vực liên kết mở rộng, các lô đất quy hoạch mới định hướng nghỉ dưỡng chất lượng cao, hình thức lưu trú chủ yếu là khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng ... kết hợp các hoạt động dịch vụ chất lượng cao như chăm sóc sức khỏe (dưỡng sinh, spa phục hồi sức khỏe, tắm bùn khoáng, ngâm chân...), nhà hàng cao cấp, khu vui chơi giải trí, công viên nước, công viên thú, điện ảnh 3D, khu mua sắm ...

+ Đối với khu vực phía Nam và phía Tây của khu vực quy hoạch là khu du lịch cộng đồng với các hoạt động du lịch trải nghiệm sinh thái, vận động ngoài trời gắn với mặt nước sông suối gồm Khu du lịch trượt thác Hòa Phú Thành, Khu du lịch sinh thái Lái Thiêu, Khu du lịch Suối Hoa, Khu du lịch sinh thái Dốc Kiền, các lô đất quy hoạch mới với định hướng các dịch vụ du lịch, các hoạt động thể thao mang tính vận động ngoài trời như cắm trại tập thể (camping), trò chơi dã ngoại tập thể (teambuilding), chèo thuyền kayak - lướt sub, trượt thác, trượt cầu vồng, đu dây (zipline), xe đạp địa hình (lungle biking), đi bộ ven suối (the stream trail), đi bộ xuyên rừng (trekking), thả diều, tổ chức tiệc ngoài trời... hình thức lưu trú chủ yếu là nhà nghỉ du lịch dạng bungalow, cắm trại du lịch, các mô hình nghỉ dưỡng đơn giản thân thiện hòa nhập với tự nhiên.

- Tuân thủ các chỉ tiêu khống chế (quy mô, chỉ tiêu sử dụng đất, ...) được xác lập của các lô đất; các yêu cầu, giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh

quan, các quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành đối với các công trình liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất từ không gian tổng thể toàn khu vực lập quy hoạch đến từng không gian các khu chức năng, các lô đất cụ thể thuộc khu vực lập quy hoạch. Hình thức kiến trúc hiện đại, có bản sắc, tạo nét đặc trưng theo chức năng sử dụng. Cảnh quan đô thị phù hợp với điều kiện, đặc điểm tự nhiên; đảm bảo hành lang an toàn bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tôn tạo cảnh quan tự nhiên, hạn chế các tác động làm thay đổi môi trường tự nhiên; bảo tồn các di tích văn hóa, lịch sử và nét đặc trưng tại khu vực lập quy hoạch. Không xây dựng trên các vị trí có điều kiện địa chất nguy hiểm (có thể dẫn đến sạt lở, trượt đất ...). Đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo quy định hiện hành.

8. Chỉ tiêu sử dụng đất đến từng lô đất

a) Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:

Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng lô đất kèm theo phụ lục.

b) Trường hợp đề phù hợp với giải pháp tổ chức không gian - kiến trúc cảnh quan và quy mô đầu tư xây dựng được quyết định chi tiết ở giai đoạn sau, dân số quy đổi của từng lô đất có thể được nghiên cứu, đề xuất và được cấp thẩm quyền cho phép việc thay không quá 5%, nhưng phải đảm bảo không thay đổi tổng quy mô dân số của khu vực.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ nền:

- + Lô đất số 1 (vệt phía Bắc tuyến QL14G, vùng giáp Khu du lịch Suối khoáng nóng Núi Thần Tài): cao độ san nền thấp nhất +125,00, cao nhất +135,50.

- + Lô đất số 2 (vệt phía Bắc tuyến QL14G, đoạn giữa Khu du lịch sinh thái Dốc Kiền đến Khu du lịch sinh thái Suối Hoa): cao độ san nền thấp nhất +191,5, cao nhất +210,5.

- + Lô đất số 3 (vệt phía Nam tuyến QL14G): cao độ san nền thấp nhất +146,5, cao nhất +152,00.

- Thoát nước mặt:

Hệ thống thoát nước mặt bám sát địa hình tự nhiên, đảm bảo các tuyến thoát nước tự chảy đến mức tối đa, không gây ngập úng cục bộ. Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, khớp nối với các dự án hiện trạng.

Khẩu độ cống thoát nước được tính toán bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

Đường Quốc lộ 14G với quy mô mặt cắt ngang 42,5m, phù hợp với định hướng quy hoạch chung được phê duyệt.

- Giao thông nội bộ.

- Các khu đất dọc đường QL14G được đầu nối giao thông vào đường QL14G được xác định ở cấp quy hoạch tiếp theo.

- Mật độ giao thông: Đường cấp khu vực là tuyến Quốc lộ 14G đoạn qua dự án, được đề xuất quy mô mặt cắt ngang 42,5m, chiếm tỉ lệ 11%. Tuy nhiên, tuyến 14G này không nằm trong ranh giới quy hoạch của đồ án.

- Trạm xe buýt công cộng: Bố trí trên tuyến đường 14G quy hoạch 02 điểm dừng đón xe buýt công cộng phục vụ du khách di chuyển theo hệ thống giao thông công cộng của thành phố.

c) Cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước theo ngày dùng nước lớn nhất khoảng 1.800 m³/ngđ.

- Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn cấp nước của thành phố từ Trạm cấp nước Ngầm Đôi và hỗ trợ từ các nhà máy nước khác.

- Mạng lưới đường ống quy hoạch hoàn chỉnh gồm các tuyến ống có đường kính D200 đầu nối với đường ống cấp nước D400.

- Cấp nước phòng cháy chữa cháy: Lưu lượng được tính toán phù hợp với quy mô phân khu theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Hệ thống cấp nước chữa cháy áp lực thấp kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hỏa là 10m cột nước. Nước cấp cho xe cứu hỏa được lấy từ các trụ cứu hỏa dọc đường đảm bảo khoảng cách tối đa giữa các trụ cứu hỏa là 150m. Tận dụng nước suối, hồ để cấp nước chữa cháy.

d) Thoát nước thải

- Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Tổng lượng nước thải phát sinh được xác định bằng 100% lượng nước cấp của đối tượng tương ứng, tỷ lệ thu gom nước thải đạt 100%. Tổng lượng nước thải phát sinh toàn phân khu khoảng 1.000 m³/ngđ.

- Đường kính ống thu gom D250-D300mm, độ dốc theo địa hình tự nhiên và tối thiểu 0,5%, bố trí các hố ga để tiếp nhận nước thải từ các khu du lịch.

- Từng dự án khu du lịch phải có giải pháp thoát nước thải phù hợp (có thể xử lý phân tán hoặc tập trung), đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi xả thải.

đ) Quản lý chất thải rắn:

Thực hiện phân loại chất thải rắn ngay tại nguồn.

Tại các dự án khu du lịch có bố trí điểm tập kết rác, sau đó được vận chuyển đến Khu liên hợp chất thải rắn Khánh Sơn để xử lý.

e) Cấp điện - chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu cấp điện: khoảng 1.759,2 kVA.

- Nguồn cấp điện: từ nguồn điện lưới Quốc gia kéo từ xuất tuyến 22kV: trạm 110kV Cầu Đỏ.

- Lưới điện 22kV: Cải tạo lưới điện 22kV hiện có dọc đường QL14G.
- Lưới điện 0,4kV: Từ trạm biến áp rẽ từ 3 đến 4 xuất tuyến 0,4kV xây dựng mới.
- Trạm biến áp phụ tải: Các trạm biến áp có công suất lớn được bố trí khu vực tập trung.

- Chiếu sáng đô thị: Chiếu sáng công trình giao thông, không gian công cộng, Sử dụng các thiết bị hiện đại, hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng. Chiếu sáng đường phố đạt tỷ lệ 100% chiều dài tuyến đường.

g) Hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nguồn cấp thông tin liên lạc được lấy từ mạng viễn thông Quốc gia thông qua các tuyến cáp quang tại khu vực
- Xây dựng trạm BTS theo hướng chia sẻ, thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật.

10. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Triển khai các giải pháp tổng thể về kỹ thuật, quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu các tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường kinh tế - xã hội,... khi triển khai đầu tư xây dựng theo quy mô quy hoạch, trong đó lưu ý phải có các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, sạt lở, thoát lũ, ... nhất là khu vực Suối Luông Đuông và khu vực đồi dốc.

- Các dự án phát triển trong khu vực khi triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phải có đánh giá tác động đến địa hình, địa chất, hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan để làm cơ sở đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và lập kế hoạch giám sát môi trường cụ thể.

11. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Các dự án ưu tiên đầu tư

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đợt đầu được nghiên cứu, phát triển đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất.

- Ưu tiên đầu tư sử dụng vốn ngân sách, gồm:

+ Giao thông: QL14G đã được nâng cấp từ đường ĐT604 và tiếp tục nâng cấp Quốc lộ 14G từ Hòa Vang đi Đông Giang để kết nối thuận lợi với Quốc lộ 14B, đường Vành đai phía Tây và các khu du lịch xung quanh của thành phố.

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mới: Trạm cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng.

b) Nguồn lực thực hiện: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố, vốn từ doanh nghiệp và các nguồn vốn khác.

12. Kiến nghị tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp:

- Cùng với đơn vị tư vấn lập quy hoạch và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm: về pháp lý, tính chính xác các số liệu đánh giá hiện trạng, các kết quả điều tra khảo sát được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch, các số liệu đất đai,

hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,... thể hiện trong hồ sơ, bản vẽ trình phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu; việc tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trong quá trình tổ chức lập quy hoạch phân khu; sự phù hợp, tính khả thi, liên kết, đồng bộ, kế thừa của phương án quy hoạch phân khu với các quy hoạch ngành có liên quan. Không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ địa hình dùng để làm căn cứ lập đồ án và trình thẩm định theo điểm a khoản 4 Điều 34 Luật Đo đạc và Bản đồ; phối hợp với cơ quan chuyên môn lĩnh vực đo đạc và bản đồ đảm bảo yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật theo quy định, đảm bảo căn cứ thực hiện lập, trình thẩm định, trình phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu theo quy định.

- Cung cấp hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu cho các đơn vị liên quan. Đồng thời phối hợp Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng (Trung tâm thông tin quy hoạch thành phố) để cập nhật trên cơ sở dữ liệu không gian đô thị và quy hoạch thành phố trên hệ thống thông tin địa lý (GIS).

- Tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam, trang và cổng thông tin điện tử của UBND thành phố, Sở Xây dựng, UBND xã Hòa Vang sau khi đồ án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Xây dựng lập kế hoạch cắm mốc giới theo quy định pháp luật, trình UBND thành phố ban hành sau khi đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

c) UBND xã Hòa Vang phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai theo quy định pháp luật toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch phân khu; đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử của UBND xã Hòa Vang.

d) Sở Xây dựng, UBND xã Hòa Vang quản lý quy hoạch được duyệt theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở Xây dựng;
- UBND xã HV;
- Ban QLDA GT&NN;
- CVP UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT.

13/10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

ĐO CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam

Số: /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch
khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G
thuộc phân khu Sinh thái phía Tây, tỷ lệ 1/2.000**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của HĐND thành phố;

Xét đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 về việc xem xét, quyết định đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G thuộc phân khu Sinh thái phía Tây, tỷ lệ 1/2000; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị HĐND thành phố Đà Nẵng; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14G thuộc phân khu Sinh thái phía Tây, tỉ lệ 1/2.000.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý trong việc xác định phạm vi, ranh giới các số liệu điều tra, khảo sát, đo đạc; các số liệu

về đất đai, rừng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các căn cứ lập quy hoạch đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ, chính xác, phù hợp với các quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đồ án quy hoạch, tổ chức triển khai quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố, Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQ thành phố;
- VP HĐND, VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy các phường, xã; HĐND, UBND, UBNDTQVN các phường, xã; HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**